Thuật toán Prim

SCIENCE AND TECHNOLOGY



Thuật toán Prim

Thuật toán Kruskal làm việc kém hiệu quả với những đồ thị dày (đồ thị với số cạnh m \approx n(n-1)/2). Trong trường hợp đó thuật toán Prim tỏ ra hiệu quả hơn. Thuật toán Prim còn được gọi là phương pháp lân cận gần nhất. Trong phương pháp này bắt đầu từ một đỉnh tuỳ ý của đồ thị, đầu tiên ta nối s với đỉnh lân cận gần nó nhất, chẳng hạn là đỉnh y. Nghĩa là trong số các cạnh kề của đỉnh s, cạnh (s,y) có độ dài nhỏ nhất. Tiếp theo trong số các cạnh kề với hai đỉnh s hoặc y ta tìm cạnh có độ dài nhỏ nhất, cạnh này dẫn đến đỉnh thứ ba z, và ta thu được cây bộ phận gồm 3 đỉnh và 2 cạnh. Quá trình này sẽ tiếp tục cho đến khi ta thu được cây gồm n đỉnh và n-1 cạnh sẽ chính là cây khung nhỏ nhất cần tìm.

Giả sử đồ thị cho bởi ma trận trọng số $C = \{c[i,j], i, j=1,2,\ldots,n\}$. trong quá trình thực hiện thuật toán, ở mỗi bước để có thể nhanh chóng chọn đỉnh và cạnh cần bổ sung vào cây khung, các đỉnh của đồ thị sẽ được gán cho các nhãn. Nhãn của một đỉnh v sẽ gồm hai phần và có dạng [d[v], near[v]], trong đó d[v] dùng để ghi nhận độ dài của cạnh có độ dài nhỏ nhất trong số các cạnh nối với đỉnh v với các đỉnh của cây khung đang xây dựng (ta sẽ gọi là khoảng cách từ đỉnh v đến tập đỉnh của cây khung), nói một cách chính xác

 $d[v]{:=}\;min\;\{c[v,w]:w\in V_H\,\}\;(\;=c[v,z]),$

còn near[v] ghi nhận đỉnh của cây khung gần v nhất (near[v]:=z).

Thuật toán Prim được mô tả đầy đủ trong thủ tục sau:

Procedure Prim; Begin (* buoc khoi tao *) chon s la mot dinh nao do cua do thi; $VH := \{s\}$; $T := \emptyset$; d[s] := 0; near[s] := s. For $v \in V \setminus VH$ do Begin D[v]:=c[s,v];near[v]:=s; End; (* buoc lap *) stop:=false; while not stop do beain tim $u \in VVH$ thoa man: $d[u] = min \{d[v]: u \in V \setminus V \};$ $VH := VH \square \{u\}; T := T \square \{(u, near[u])\};$ If |VH| = n then Begin H=(VH,T) la cay khung nho nhat cua do thi; Stop:=true; End Fise For $v \in V \setminus VH$ do If d[v]>c[u,v] then Begin d[v]:=c[u,v];near[v]:=u; End: end:

End:

Ví dụ 5.2

Tìm cây khung nhỏ nhất cho đồ thị xét trong ví dụ 5.1 theo thuật toán Prim. Ma trận trọng số của đồ thị có dạng

		1	2	3	4	5	6
	1	0	33	17	∞	∞	∞
	2	33	0	18	20	∞	8
C =	3	17	18	0	16	4	∞
	4	∞	20	16	0	9	8
	5	8	∞	4	9	0	14
	6	∞	∞	∞	8	14	0

Bảng dưới đây ghi nhãn của các đỉnh trong các bước lặp của thuật toán, đình đánh dấu * là đỉnh được chọn để bổ sung vào cây khung (khi đó nhãn của nó không còn bị biến đổi trong các bước lặp tiếp theo, vì vậy ta đánh dấu – để ghi nhận điều đó):

Bước lặp	Đỉnh 1	Đỉnh 2	Đỉnh 3	Đỉnh 4	Đỉnh 5	Đỉnh 6	V _H	Т
Khởi tạo	[0,1]	[33,1]	[17,1]*	[∞ ,1]	[∞ ,1]	[∞ ,1]	1	Ø
1	-	[18,3]	-	[16,3]	[4,3]*	[∞ ,1]	1,3	(3,1)
2	-	[18,3]	-	[9,5]	-	[14,5]	1,3,5	(3,1), (5,3)
3	-	[18,3]	-	-	-	[8,4]	1,3,5,4	(3,1), (5,3), (4,5)
4	-	[18,3]*	-	-	-	-	1,3,5,4,6	(3,1), (5,3), (4,5), (6,4)
5	-	-	-	-	-	-	1,3,5,4,6,2	(3,1), 5,3), (4,5), 6,4), (2,3)

Thích 0 Chia sẻ 0 Tw

eet G+

0

	ıuạn	

Sắp xếp theo Cũ nhất



Thêm bình luận...

Plugin bình luận của Facebook

TẢI VỀ

TÁI SỬ DỤNG (/user/reuse/m/1f65eb43/1)



Khoa CNTT ĐHSP KT Hưng Yên (/profile/13)

47 GIÁO TRÌNH (/PROFILE/13?TYPES=2) | 1411 TÀI LIỆU (/PROFILE/13?TYPES=1)

(/profile/13)

ĐÁNH GIÁ:

0 dựa trên 0 đánh giá

NỘI DUNG CÙNG TÁC GIẢ

Các Phương Pháp Đảm Bảo Data Integrity (/m/cac-phuong-phap-am-bao-data-integrity/3df3a818)

Tìm hiểu JNDI và dịch vụ quản lí trên CosNaming của Corba (/m/tim-hieu-jndi-va-dich-vu-quan-li-tren-cosnaming-cua-corba/c91a184a)

Thực hành một số dạng truy vấn khác và câu lệnh cập nhật dữ liệu (/m/thuc-hanh-mot-so-dang-truy-van-khac-va-cau-lenh-cap-nhat-du-lieu/74df69c8)

Nhận dạng và xác thực điện tử (/m/nhan-dang-va-xac-thuc-dien-tu/d2d97958)

Truy xuất dữ liệu sử dụng công nghệ ADO (/m/truy-xuat-du-lieu-su-dung-cong-nghe-ado/dd06d9de)

Thị trường (/m/thi-truong/1582c2fb)

Bài toán 8 quân hậu (/m/bai-toan-8-quan-hau/a5a1e2a6)

Sử dụng câu lệnh Debug. Print (/m/su-dung-cau-lenh-debug
print/06299e4a)